

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**  
**MÔN: CÔNG NGHỆ, LỚP: 7**

TT	Chủ đề/ Chương	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức									Tổng			Tỉ lệ % điểm	
			TNKQ						TL							
			Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”										
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng		
1	I. Chăn nuôi	1.1. Vai trò, triển vọng của chăn nuôi	1									1			2.5	
		1.2. Các loại vật nuôi đặc trưng ở nước ta		1	1									1	1	5
		1.3. Phương thức chăn nuôi		1										1		2.5
		1.4. Ngành nghề trong chăn nuôi	1										1			2.5
2	II. Nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng, trị bệnh cho vật nuôi	2.1. Nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi	2	1								2	1		7.5	
		2.2. Phòng, trị bệnh cho vật nuôi				1							1			10
		2.3. Bảo vệ môi trường trong chăn nuôi					1							1		10
3	III. Thủy sản	3.1. Giới thiệu về thủy sản		1									1		2.5	
		3.2. Nuôi thủy	1	1			1						1	2	15	

	<i>sản</i>													
	<b>3.3. Thu hoạch thủy sản</b>									1			1	30
	<b>3.4. Bảo vệ môi trường nuôi thủy sản và nguồn lợi thủy sản</b>	1				1					1	1		12.5
<b>Tổng số câu</b>		6	5	1	1	3				1	7	8	2	<b>17</b>
<b>Tổng số điểm</b>		3			4			3			2.5	4.25	3.25	10
<b>Tỉ lệ %</b>		30			40			30			25	42.5	32.5	<b>100</b>



			<p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được ưu và nhược điểm của các phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam.</li> </ul> <p><b>Vận dụng cao:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất được phương thức chăn nuôi phù hợp cho một số đối tượng vật nuôi phổ biến ở địa phương.</li> </ul>									
		<b>1.4. Ngành nghề trong chăn nuôi</b>	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức được sở thích và sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong chăn nuôi.</li> </ul>		1							
	<b>II. Nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng, trị bệnh cho vật nuôi</b>	<b>2.1. Nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi</b>	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được vai trò của việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi.</li> <li>- Nêu được các công việc cơ bản trong nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non, vật nuôi đực giống, vật nuôi cái sinh sản.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được kỹ thuật nuôi, chăm sóc cho một loại vật nuôi phổ biến.</li> <li>- So sánh được kỹ thuật</li> </ul>		1							





		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được kỹ thuật chăm sóc một loại thủy sản phổ biến.</li> <li>- Nêu được kỹ thuật phòng, trị bệnh cho cho một loại thủy sản phổ biến.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được kỹ thuật chuẩn bị ao nuôi một loại thủy sản phổ biến.</li> <li>- Giải thích được kỹ thuật chuẩn bị con giống một loại thủy sản phổ biến.</li> <li>- Giải thích được kỹ thuật chăm sóc một loại thủy sản phổ biến.</li> <li>- Giải thích được kỹ thuật phòng, trị bệnh cho một loại thủy sản phổ biến.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đo được nhiệt độ của nước ao nuôi một loại thủy sản phổ biến.</li> <li>- Đo được độ trong của nước ao nuôi một loại thủy sản phổ biến.</li> </ul> <p><b>Vận dụng cao:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí cho việc nuôi và chăm sóc một loại thủy sản phù hợp.</li> </ul>	2	1								
--	--	---	---	---	--	--	--	--	--	--	--	--





Họ và tên học sinh:.....

Mã đề:001

SBD:.....

**A. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)**

**Phần I: Dạng thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn( 3 điểm)**

(Thí sinh chọn 01 đáp án đúng trả lời từ câu hỏi 1 đến câu 12)

**Câu 1.** Đây là vai trò của chăn nuôi?

- A. Cung cấp thịt, trứng, sữa cho con người.
- B. Cung cấp nguyên liệu cho sản xuất muối ăn.
- C. Cung cấp lương thực cho con người.
- D. Cung cấp nguyên liệu cho nhà máy chế biến đồ uống.

**Câu 2.** Những phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam là:

- A. Chăn nuôi nông hộ
- B. Chăn nuôi trang trại
- C. Chăn nuôi nông hộ và trang trại

**Câu 3.** Nhóm vật nào sau đây là vật nuôi phổ biến ở nước ta.

- A. Lợn gà, khỉ, sư tử.
- B. Trâu bò, hổ, gấu.
- C. Lợn gà, trâu, bò, ngan, vịt.
- D. Trâu, bò, tê giác, voi

**Câu 4.** Đây là đặc điểm của Gà Đông tảo ?

- A. Mào hạt đậu .
- B. Có đôi chân to, thô lớn.
- C. Có lông màu đen .
- D. Lông trắng, mào cờ.

**Câu 5.** Bác sĩ thú y làm những công việc nào?

- A. Làm nhiệm vụ chọn giống vật nuôi.
- B. Là người chế biến thức ăn chăm sóc cho vật nuôi.
- C. Là người làm nhiệm vụ phòng bệnh, khám bệnh và chữa bệnh cho vật nuôi.
- D. Làm nhiệm vụ nhân giống vật nuôi.

**Câu 6.** Việc nuôi dưỡng vật nuôi có vai trò gì?

- A. Cung cấp cho vật nuôi đủ chất dinh dưỡng .
- B. Cung cấp cho vật nuôi đủ chất dinh dưỡng, đủ lượng phù hợp với từng giai đoạn và từng đối tượng.
- C. Để tạo ra môi trường trong chuồng nuôi phù hợp .
- D. Vệ sinh chuồng nuôi sạch sẽ.

**Câu 7.** Những thủy sản có giá trị kinh tế cao ở nước ta là:

- A. Tôm hùm, cá song, cá tra, cá ba sa.
- B. Cá trắm, cá chép, cá mè.
- C. Cua, tép
- D. Ốc, hến.

**Câu 8.** Chuẩn bị cá giống cần đảm bảo yêu cầu nào?

- A. Cần đồng đều khỏe mạnh, không mang mầm bệnh
- B. Cần có màu sắc tươi sáng
- C. Nhanh nhẹn, kích thước phù hợp
- D. Cần đồng đều khỏe mạnh, không mang mầm bệnh, Cần có màu sắc tươi sáng. Nhanh nhẹn, kích thước phù hợp

**Câu 9.** Những bệnh thường xuất hiện ở cá là:

- A. Bệnh tuột vẩy xuất huyết do vi rút
- B. Bệnh đốm đỏ do trùng mỏ neo, bệnh loét đỏ mắt
- C. Bệnh chướng bụng do thức ăn chất lượng kém
- D. Bệnh tuột vẩy xuất huyết do vi rút. . Bệnh đốm đỏ do trùng mỏ neo, bệnh loét đỏ mắt, Bệnh

chương bụng do thức ăn chất lượng kém

**Câu 10.** Một loại bệnh thường xuất hiện trên cá?

- A. Bệnh loét đỏ mắt do nhiễm khuẩn                      B. Bệnh tụ huyết trùng  
C. Bệnh lở mồm long móng                                      D. Bệnh tiêu chảy

**Câu 11.** Quy trình chuẩn bị ao nuôi cá là:

- A. Tát cạn ao, hút bùn và làm vệ sinh ao, phơi đáy ao, bắt sạch cá còn sót lại, lấy nước mới vào ao, rắc vôi khử trùng ao  
B. Tát cạn ao, bắt sạch cá còn sót lại, hút bùn và làm vệ sinh ao, phơi đáy ao, , lấy nước mới vào ao, rắc vôi khử trùng ao  
C. Tát cạn ao, bắt sạch cá còn sót lại, rắc vôi khử trùng ao, hút bùn và làm vệ sinh ao, phơi đáy ao, , lấy nước mới vào ao,  
D. Tát cạn ao, bắt sạch cá còn sót lại, hút bùn và làm vệ sinh ao , rắc vôi khử trùng ao, phơi đáy ao, lấy nước mới vào ao

**Câu 12.** Kỹ thuật thu tỉa cá là gì?

- A. Đánh bắt bớt những con đạt kích cỡ thương phẩm bằng hình thức kéo lưới, lọc con to đem bán trước con nhỏ nuôi thêm  
B. Tát cạn và bắt toàn bộ cá trong ao  
C. Tát cạn ao và bắt những con cá nhỏ  
D. Tát cạn và bắt một nửa cá trong ao

**Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai (4,0 điểm)**

*Chọn đáp án đúng hoặc sai đối với các ý A, B, C, D ở mỗi câu.*

**Câu 13.** Một nhóm HS đưa ra ý kiến về những việc nên làm để bảo vệ nguồn lợi thủy sản:

- a. Xây dựng các khu bảo tồn biển, bảo vệ phục hồi các hệ sinh thái và phát triển nguồn lợi thủy sản  
b. Tổ chức chức đánh gàn bờ, mở rộng vùng khai thác xa bờ  
c. Đánh bắt bằng điện  
d. Thả bả độc, đánh mìn

**Câu 14.** Một nhóm HS đưa ra ý kiến về việc **không** nên làm để bảo vệ nguồn lợi thủy sản:

- a. Hạn chế đánh bắt gàn bờ, mở rộng vùng khai thác xa bờ  
b. Bảo vệ môi trường sống của các loài thủy sản  
c. Thả các loài thủy sản quý hiếm vào một số nội thủy, vùng vịnh ven biển  
d. Đánh bắt thủy sản bằng lưới mắt nhỏ, và đánh bắt bằng mìn

**Câu 15.** Một số ý kiến về bệnh ở vật nuôi như sau:

- a. Nguyên nhân gây bệnh ở vật nuôi là do ba yếu tố: tác nhân gây bệnh, con vật có sức đề kháng kém, môi trường bất lợi.  
b. Tác nhân gây bệnh gồm di truyền và yếu tố bên trong vật nuôi  
c. Bệnh truyền nhiễm do Virut, vi khuẩn gây ra, dễ lây lan thành dịch  
d. Bệnh không truyền nhiễm do yếu tố môi trường sống gây ra

**Câu 16.** Một số ý kiến về việc phòng, trị bệnh cho vật nuôi :

- a. Phòng trị bệnh tốt sẽ đảm bảo cung cấp thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng  
b. Tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin cho vật nuôi  
c. Không cần cách li vật nuôi bị bệnh với vật nuôi khỏe, điều trị tốt là được.  
d. Cần thường xuyên vệ sinh môi trường sống sạch sẽ cho vật nuôi

**II. TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 1 (2 điểm).** Nhà bác Cường có một ao nuôi cá đã nuôi được 2 năm, số cá nuôi trong ao đã đạt kích cỡ thương phẩm, Bác Cường muốn thu hoạch bán để nuôi lứa khác. Em hãy đề xuất cách thu hoạch cá trong ao, nêu rõ các yêu cầu trong quá trình thu hoạch để đảm bảo chất lượng cá.

**Câu 2 (1 điểm).** Đề xuất việc nên làm để bảo vệ môi trường nuôi thủy sản của địa phương

Họ và tên học sinh:.....

Mã đề:002

SBD:.....;phòng thi:.....

**A. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)**

**Phần I: Dạng thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn( 3 điểm)**

( Thí sinh chọn 01 đáp án đúng trả lời từ câu hỏi 1 đến câu 12)

**Câu 1.** Những thủy sản có giá trị kinh tế cao ở nước ta là

- A.Tôm hùm, cá song, cá tra, cá ba sa. B.Cá trắm, cá chép, cá mè.  
C.Cua, tép D.Ốc, hến.

**Câu 2.** Chuẩn bị cá giống cần đảm bảo yêu cầu nào?

- A.Cần đồng đều khỏe mạnh, không mang mầm bệnh  
B.Cần có màu sắc tươi sáng  
C.Nhanh nhẹn, kích thước phù hợp  
D.Cần đồng đều khỏe mạnh, không mang mầm bệnh, Cần có màu sắc tươi sáng. Nhanh nhẹn, kích thước phù hợp

**Câu 3.** Những bệnh thường xuất hiện ở cá là

- A. Bệnh tuột vẩy xuất huyết do vi rút  
B. Bệnh đốm đỏ do trùng mỏ neo, bệnh loét đỏ mắt  
C. Bệnh chướng bụng do thức ăn chất lượng kém  
D. Bệnh tuột vẩy xuất huyết do vi rút. . Bệnh đốm đỏ do trùng mỏ neo, bệnh loét đỏ mắt, Bệnh chướng bụng do thức ăn chất lượng kém

**Câu 4.** Một loại bệnh thường xuất hiện trên cá?

- A. Bệnh loét đỏ mắt do nhiễm khuẩn B.Bệnh tụ huyết trùng  
C. Bệnh lở mồm long móng D. Bệnh tiêu chảy

**Câu 5.** Quy trình chuẩn bị ao nuôi cá là.

- A.Tát cạn ao, hút bùn và làm vệ sinh ao, phới đáy ao, bắt sạch cá còn sót lại, lấy nước mới vào ao, rắc vôi khử trùng ao  
B.Tát cạn ao,bắt sạch cá còn sót lại,hút bùn và làm vệ sinh ao, phới đáy ao, , lấy nước mới vào ao, rắc vôi khử trùng ao  
C.Tát cạn ao,bắt sạch cá còn sót lại,rắc vôi khử trùng aohút bùn và làm vệ sinh ao, phới đáy ao, , lấy nước mới vào ao,  
D.Tát cạn ao,bắt sạch cá còn sót lại,hút bùn và làm vệ sinh ao ,rắc vôi khử trùng ao, phới đáy ao,lấy nước mới vào ao

**Câu 6.** Kỹ thuật thu tỉa cá là gì?

- A.Đánh bắt bớt những con đạt kích cỡ thương phẩm bằng hình thức kéo lưới, lọc con to đem bán trước con nhỏ nuôi thêm  
B Tát cạn và bắt toàn bộ cá trong ao C. Tát cạn ao và bắt những con cá nhỏ  
D. Tát cạn và bắt một nửa cá trong ao

**Câu 7.** Đây là vai trò của chăn nuôi?

- A.Cung cấp lương thực cho con người.  
B.Cung cấp nguyên liệu cho sản xuất muối ăn.  
C.Cung cấp thịt, trứng, sữa cho con người.  
D.Cung cấp cấp nguyên liệu cho nhà máy chế biến đồ uống.

**Câu 8.** Những phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam là:

A. Chăn nuôi nông hộ    B. Chăn nuôi trang trại    **C. Chăn nuôi nông hộ và trang trại**

**Câu 9.** Nhóm vật nào sau đây là vật nuôi phổ biến ở nước ta.

A. Lợn gà, khỉ, sư tử.

**B. Lợn gà, trâu, bò, ngan, vịt.**

C. Trâu bò, hổ, gấu

D. Trâu, bò, tê giác, voi

**Câu 10.** Đây là đặc điểm của Gà Đông tảo .

A. Mào hạt đậu .

**B. Có đôi chân to, thô lớn.**

C. Có lông màu đen .

D. Lông trắng, mào cờ.

**Câu 11.** Bác sĩ thú y làm những công việc nào?

A. Làm nhiệm vụ chọn giống vật nuôi.

B. Là người chế biến thức ăn chăm sóc cho vật nuôi.

**C. Là người làm nhiệm vụ phòng bệnh, khám bệnh và chữa bệnh cho vật nuôi.**

D. Làm nhiệm vụ nhân giống vật nuôi.

**Câu 12.** Việc nuôi dưỡng vật nuôi có vai trò gì?

A. Cung cấp cho vật nuôi đủ chất dinh dưỡng .

**B. Cung cấp cho vật nuôi đủ chất dinh dưỡng, đủ lượng phù hợp với từng giai đoạn và từng đối tượng.**

C. Đề tạo ra môi trường trong chuồng nuôi phù hợp .

D. Vệ sinh chuồng nuôi sạch sẽ.

**Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai (4,0 điểm)**

*Chọn đáp án đúng hoặc sai đối với các ý A,B,C,D ở mỗi câu.*

**Câu 13.** Một nhóm HS đưa ra ý kiến về những việc nên làm để bảo vệ nguồn lợi thủy sản:

a. Tổ chức chức đánh gần bờ, mở rộng vùng khai thác xa bờ

b. Đánh bắt bằng điện

c. Thả bả độc, đánh mìn

**d. Xây dựng các khu bảo tồn biển, bảo vệ phục hồi các hệ sinh thái và phát triển nguồn lợi thủy sản**

**Câu 14.** Một nhóm HS đưa ra ý kiến về việc **không** nên làm để bảo vệ nguồn lợi thủy sản:

a. Hạn chế đánh bắt gần bờ, mở rộng vùng khai thác xa bờ

b. Bảo vệ môi trường sống của các loài thủy sản

**c. Đánh bắt thủy sản bằng lưới mắt nhỏ, và đánh bắt bằng mìn**

d. Thả các loài thủy sản quý hiếm vào một số nội thủy, vùng vịnh ven biển

**Câu 15.** Một số ý kiến về bệnh ở vật nuôi như sau:

a. Tác nhân gây bệnh gồm di truyền và yếu tố bên trong vật nuôi

**b. Bệnh truyền nhiễm do Virut, vi khuẩn gây ra, dễ lây lan thành dịch**

c. Bệnh không truyền nhiễm do yếu tố môi trường sống gây ra

**d. Nguyên nhân gây bệnh ở vật nuôi là do ba yếu tố: tác nhân gây bệnh, con vật có sức đề kháng kém, môi trường bất lợi.**

**Câu 16.** Một số ý kiến về việc phòng, trị bệnh cho vật nuôi :

**a. Tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin cho vật nuôi**

b. Không cần cách li vật nuôi bị bệnh với vật nuôi khỏe, điều trị tốt là được.

**c. Cần thường xuyên vệ sinh môi trường sống sạch sẽ cho vật nuôi**

**d. Phòng trị bệnh tốt sẽ đảm bảo cung cấp thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng**

**II. TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 1 (2 điểm).** Nhà bác Cường có một ao nuôi cá đã nuôi được 2 năm, số cá nuôi trong ao đã đạt kích cỡ thương phẩm, Bác Cường muốn thu hoạch bán để nuôi lứa khác. Em hãy đề xuất cách thu hoạch cá trong ao, nêu rõ các yêu cầu trong quá trình thu hoạch để đảm bảo chất lượng cá.

**Câu 2 (1 điểm).** Đề xuất việc nên làm để bảo vệ môi trường nuôi thủy sản của địa phương?

## ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM CÔNG NGHỆ 7

### A. Trắc nghiệm: ( 7 điểm)

#### Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. (3,0 điểm)

Mỗi ý đúng được 0.25đ

MĐ	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
001	A	C	C	B	C	B	A	D	D	A	D	A
MĐ	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
002	A	D	D	A	D	A	C	C	B	B	C	B

#### Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai (4,0 điểm).

Mỗi ý đúng được 0.25đ

	13				14				15				16			
MĐ	a	b	c	d	a	b	c	d	a	b	c	d	a	b	c	d
001	Đ	S	S	S	S	S	S	Đ	Đ	S	Đ	S	Đ	Đ	S	Đ
	13				14				15				16			
MĐ	a	b	c	d	a	b	c	d	a	b	c	d	a	b	c	d
002	S	S	S	Đ	S	S	Đ	S	S	Đ	S	Đ	Đ	S	Đ	Đ

### B. Tự luận: (3 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
<b>Câu 1</b> <b>2,0 điểm</b>	- Đề xuất cách thu hoạch cá trong ao: Thu toàn bộ	0,5
	- Cách thu hoạch:	
	+ Bơm tháo cạn 1/3 lượng nước	0,3
	+ Dùng lưới kéo 2-3 mẻ lưới vào các thời điểm mát trong ngày.	0,3
	+ Tát cạn bắt sạch cá	0,3
	+ Cá thu được đưa vào dụng cụ chứa nước sạch có cung cấp khí oxy	0,3
	+ Vận chuyển đến nơi chế biến tiêu thụ trong ngày.	0,3
<b>Câu 2</b> <b>1,0 điểm</b>	- Quản lý tốt chất thải, nước thải đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh	0,5
	- Thực hiện tốt các biện pháp quản lý, chăm sóc ao nuôi, đặc biệt là phong chống dịch bệnh	0,5
	<i>Chú ý: HS đề xuất được những việc nên làm khác để bảo vệ môi trường nuôi thủy sản mà đúng vẫn chấm điểm tối đa</i>	

**HIỆU TRƯỞNG**

**TỔ CHUYÊN MÔN**

**NGƯỜI RA ĐỀ**

**Nguyễn Thị Quy**

**Đoàn Thị Huế**

**Trần Thị Tâm Tình**